

1	6	33	17,5	917.959	16.064.283	16.064.283	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:							20.167.556
TT	Loại cây trồng	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d= a*b*c	
1	Tường rào xây gạch (10cm), khung sắt: ((0,58m + 0,85m) x 2,3m)+(2,7m x 2,3m)	2017	9,50	481.000	80%	3.655.600	
2	Cánh cổng sắt: 3m x 2,4m	2017	7,20	0	80%	-	
3	Trụ cổng bê tông: 2,7m x 0,5m x 0,5m x 2 trụ	2017	1,35	3.657.000	80%	3.949.560	
3'	Ôp đá trụ cổng bê tông: 2,7mx0,5m x 2 trụ x 4 mặt	2017	10,80	814.000	80%	7.032.960	
4	Trụ cổng bê tông: 2,3m x 0,28m x 0,28m x 2 trụ	2017	0,36	3.657.000	80%	1.055.088	
4.1	Tô trụ cổng bê tông: 2,3m x 0,28m x 2 trụ x 4 mặt	2017	5,15	98.000	80%	403.917	
5	Sân bê tông: ((0,58m + 0,85m)/2) x 6,8m	2017	4,86	234.000	80%	910.166	
6	Mái tôn: ((1,58m + 1,85m) / 2) x 6,98m	2017	11,97	330.000	80%	3.160.265	
3. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:							0
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Số gạo hỗ trợ (kg/tháng)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		a	b	c	d	e = b*c*d	
1		3	0	15	18.000	0	* Đã hỗ trợ tại tờ 6 thửa 34. * Căn cứ Công văn số 62/UBND-KT ngày 20/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính.
4. Tiền khen thưởng: Đã tổng hợp cùng Tờ 6 thửa 34							0
Tổng số tiền (1+2+3+4): Ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi một ngàn, tám trăm ba mươi chín đồng.							36.231.839